

Số: 134/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 6 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Giáo dục Chính trị của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1076/QĐ-KĐCL ngày 28/11/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập Hội đồng KĐCLGD thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cho các chương trình đào tạo của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 969/QĐ-KĐCL ngày 14/11/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Giáo dục Chính trị của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XX ngày 04/12/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Giáo dục Chính trị (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh

giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là **47** tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm **94%**, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên và Khoa Giáo dục Chính trị cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Giáo dục Chính trị của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đình Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
(Kèm theo Nghị quyết số: 134/NQ-HĐKĐCL ngày 6 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt		
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100%	Tiêu chuẩn 7		3,80	4	80%		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4					
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.4	3					
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4					
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8						
Tiêu chí 2.3	4	4,00	3	100%	Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100%		
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.2	4
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.3	4
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.4	4
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chuẩn 4					Tiêu chí 8.5	4
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100%	Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100%		
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.2	4					
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.3	4					
Tiêu chí 4.3	4	4,00	4	80%	Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chuẩn 9	
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 5.2	4	Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 5.3	3	Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 5.4	4	Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 5.4	4	4,14	7	100%	Tiêu chí 9.4	4	4,33	6	100%		
Tiêu chí 5.5	5				Tiêu chí 9.5	4					
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chuẩn 10	
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.1	4
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 10.2	5
Tiêu chí 6.3	4	Tiêu chí 6.4	4	Tiêu chí 10.3	4						
Tiêu chí 6.4	4	4,20	5	100%	Tiêu chí 10.4	5	4,20	5	100%		
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 10.5	4					
Tiêu chí 6.6	5				Tiêu chí 10.6	4					
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chuẩn 11					Tiêu chí 11.1	4
					Tiêu chí 11.2	4				Tiêu chí 11.2	4
		Tiêu chí 11.3	4	Tiêu chí 11.3	4						
		Tiêu chí 11.4	5	Tiêu chí 11.4	5						
		Tiêu chí 11.5	4	Tiêu chí 11.5	4						
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt						
		47			94%						

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
(Kèm theo Nghị quyết số: 134/NQ-HĐKĐCL ngày 6 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Giáo dục Chính trị (CTĐT) của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2017-2021 cho thấy những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng, được rà soát, cập nhật phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn, phản ánh được triết lý giáo dục của Nhà trường và tương thích với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học; bản mô tả CTĐT được xây dựng, điều chỉnh, được phổ biến và sử dụng trong quá trình tổ chức giảng dạy và học tập; đề cương chi tiết các học phần được biên soạn theo mẫu thống nhất, được định kỳ rà soát, cập nhật đầy đủ thông tin chủ yếu và phổ biến đến người học. CTĐT được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra; chương trình dạy học có cấu trúc hợp lý và logic giữa các khối kiến thức, được rà soát, điều chỉnh giúp sinh viên có khả năng tiếp nhận kiến thức và rèn luyện năng lực nghề nghiệp. Triết lý giáo dục của Nhà trường được tuyên bố rõ ràng và phổ biến rộng rãi; hoạt động dạy và học đã được thiết kế phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của từng học phần và hướng đến chuẩn đầu ra của CTĐT. Quy trình, tiêu chí, phương pháp kiểm tra được xác định, quy định rõ ràng, công khai; kết quả được phản hồi kịp thời giúp người học cải tiến việc học tập; quy trình khiếu nại về kết quả học tập được tiếp cận dễ dàng. Quy hoạch và kế hoạch xây dựng đội ngũ giảng viên các giai đoạn thực hiện đáp ứng yêu cầu của CTĐT; tiêu chí, quy trình tuyển dụng, nhiệm vụ của giảng viên và nhân viên được xác định rõ ràng, công bố công khai, được thực hiện, giám sát và đánh giá chặt chẽ; đội ngũ giảng viên cơ hữu thực hiện CTĐT có trình độ cao, đáp ứng tốt yêu cầu về năng lực, tâm huyết. Chính sách tuyển sinh, các tiêu chí tuyển chọn được xác định rõ ràng, được cập nhật và công bố công khai và thực hiện theo quy định; các hoạt động đào tạo, theo dõi sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện và kết quả học tập của sinh viên được quan tâm thực hiện có sự hỗ trợ của phần mềm quản lý; nhiều hoạt động tư vấn, ngoại khóa, thực tập được triển khai để giúp người học cải thiện việc học tập và rèn luyện kỹ năng; khuôn viên, môi trường cảnh quan sư phạm sạch sẽ, thân thiện và tạo sự thoải mái cho cán bộ, giảng viên và sinh viên. Cơ sở vật chất, phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng, thực tập và hệ thống công nghệ thông tin được đầu tư phù hợp cho các hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học; thư viện có đủ các phòng chức năng được đầu tư hiện đại, kết nối với Trung tâm học liệu của Đại học Thái Nguyên; tài liệu học tập đáp ứng yêu cầu của CTĐT; môi trường an ninh, an toàn được quan tâm cải thiện. Kết quả nghiên cứu khoa học được ứng dụng hiệu quả vào cải tiến các hoạt động dạy học; hệ thống khảo sát, cơ chế phản hồi các liên quan được triển khai có những đóng góp vào cải tiến chất lượng các hoạt động của CTĐT. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn đạt trên mức trung bình; tỷ lệ tốt nghiệp có việc làm cao; hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên được tổ chức có nền nếp, có sinh viên đạt giải thưởng toàn quốc và công bố công trình nghiên cứu; mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với CTĐT được khảo sát

thường xuyên, kết quả phân tích đã góp phần giúp Nhà trường và Khoa nhận diện khá đầy đủ tình hình hoạt động đào tạo và hỗ trợ sinh viên.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Giáo dục Chính trị cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Khoa cần định kỳ lấy ý kiến của các bên liên quan để tiếp tục rà soát, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT một cách có hệ thống, thể hiện đầy đủ hơn các yêu cầu năng lực mà sinh viên cần đạt được khi tốt nghiệp; cần xây dựng bổ sung các chuẩn đầu ra phù hợp đối với yêu cầu của các nhóm vị trí việc làm. Đồng thời cần thiết lập ma trận tích hợp chuẩn đầu ra của CTĐT và chuẩn đầu ra của các học phần; điều chỉnh các diễn đạt chuẩn đầu ra cho chuẩn xác hơn, đảm bảo tính khả thi, có thể đo lường, đánh giá được và tăng cường phổ biến tới các bên liên quan.

2. Khoa cần nghiên cứu cấu trúc lại Bản mô tả CTĐT hợp lý hơn; làm rõ nội dung tuyên bố về triết lý giáo dục/phương pháp tiếp cận dạy và học của CTĐT, tham chiếu nội bộ và bên ngoài, danh sách và hồ sơ năng lực của giảng viên tham gia thực hiện CTĐT để làm rõ hơn sự nổi trội của CTĐT. Đồng thời cần đa dạng hơn nữa các hình thức công khai Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần để các bên liên quan sử dụng hiệu quả hơn cho mục đích quản lý, giảng dạy và học tập.

3. Khoa cần tăng cường tham khảo các CTĐT tiên tiến và khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan để tiếp tục rà soát, điều chỉnh CTĐT; nghiên cứu điều chỉnh tăng số tín chỉ tự chọn và số học phần tự chọn ở khối kiến thức chuyên ngành và tăng thêm kiến thức về kinh tế và pháp luật, tăng tính gắn kết giữa tất cả các học phần trong chương trình dạy học, đồng thời phân luồng các khối kiến thức theo các nhóm việc làm, thiết kế thống nhất từ phần cơ sở ngành đến chuyên ngành và nghiệp vụ sư phạm, hướng dẫn người học lựa chọn phù hợp. Đồng thời, cần rà soát lại ma trận liên kết giữa học phần với chuẩn đầu ra để có những điều chỉnh phù hợp, thể hiện rõ hơn sự gắn kết giữa chương trình dạy học với chuẩn đầu ra của CTĐT, và đóng góp của từng học phần vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT.

4. Khoa cần nghiên cứu xây dựng và tuyên bố chính thức về triết lý giáo dục của CTĐT, trong đó thể hiện rõ quan điểm về đích đến của giáo dục, cách tiếp cận, vai trò của người dạy và người học trong các hoạt động hướng đến mục tiêu của CTĐT và của Nhà trường. Trên cơ sở các chuẩn đầu ra tương ứng, cần thiết kế các hình thức, hoạt động dạy học phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra, lưu ý tập trung nhiều hơn cho các phương pháp dạy học kiến tạo. Các hoạt động dạy học nên được quan tâm hơn nữa tới việc lồng ghép để phát triển một số năng lực và phẩm chất cần thiết giúp người học thực hiện được việc học tập suốt đời như tư duy phê phán, phản biện; tư duy logic; kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng tìm kiếm, lựa chọn, đánh giá, sử dụng thông tin, niềm đam mê với tri thức. Phương pháp giảng dạy cần phát huy vai trò chủ động đồng thời đề cao trách nhiệm của sinh viên, tạo điều kiện và động lực để sinh viên nỗ lực học tập; nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo.

5. Khoa cần lựa chọn, xác định chuẩn xác mức năng lực chuẩn đầu ra cụ thể cần đo lường đối với từng học phần; cần rà soát mức độ phù hợp của phương pháp đánh giá hiện tại dựa trên ma trận phát triển kỹ năng và chuẩn đầu ra để điều chỉnh. Đối với các học phần chuyên ngành

nên sử dụng đa dạng hơn các loại hình đánh giá trực tiếp các năng lực ứng dụng kiến thức vào thực tế, các năng lực tư duy bậc cao, mức độ rèn luyện các kỹ năng thực hành, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và học tập suốt đời, khả năng kiến tạo của người học; hạn chế việc tập trung quá nhiều cho hình thức tự luận. Trường, Khoa cũng cần tổ chức xây dựng ngân hàng đề thi tiếp cận lý thuyết khảo thí hiện đại, khoa học đo lường đánh giá để đảm bảo độ tin cậy, độ phân biệt cho đề thi nhằm đánh giá được năng lực người học và mức độ đạt được chuẩn đầu ra của từng học phần và của CTĐT.

6. Nhà trường và Khoa cần cụ thể hóa yêu cầu về năng lực từng vị trí, yêu cầu về hoạt động phục vụ cộng đồng để thực hiện quy hoạch, đánh giá và đào tạo nâng cao năng lực đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về quản lý, thực hiện CTĐT và các hoạt động phục vụ cộng đồng; tiếp tục hoàn thiện phương thức đánh giá theo bộ chỉ số KPIs để đánh giá, ghi nhận hiệu quả, đóng góp gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và giữ chân người tài; rà soát đồng bộ hóa các chính sách, cơ chế hỗ trợ thúc đẩy mạnh mẽ nghiên cứu khoa học, hợp tác trong và ngoài nước để thu hút nguồn lực, tăng cường công bố và chuyển giao kết quả trong thực tiễn.

7. Trường và Khoa cần xây dựng kế hoạch trung hạn về phát triển và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên hỗ trợ. Các tiêu chuẩn tuyển dụng chuyên viên cần yêu cầu cần có trình độ cao hơn (thạc sĩ trở lên), ưu tiên những người tốt nghiệp tại các trường đại học có uy tín ở trong nước và nước ngoài. Cần có biện pháp hữu hiệu để giảm tỷ lệ tiến tới ngừng áp dụng mô hình cán bộ quản lý các phòng chức năng có chức danh giảng viên để đảm bảo tính chuyên nghiệp, chuyên trách của đội ngũ cán bộ chủ chốt về hành chính quản lý nhà nước, đồng thời nên có phương án bổ sung cán bộ trợ lý về hoạt động đào tạo, quản lý sinh viên, khảo thí và đảm bảo chất lượng thay cho mô hình giảng viên kiêm nhiệm hiện nay.

8. Nhà trường và Khoa cần thường xuyên lắng ý kiến phản hồi của các bên liên quan về công tác tuyển sinh, đa dạng các kênh truyền thông để tiếp cận đến nhiều đối tượng và sớm chủ động xây dựng phương thức tuyển sinh riêng; hằng năm cần tổng kết, phân tích đối sánh kết quả giám sát sự tiến bộ của người học để xác định nguyên nhân và có biện pháp cải tiến chất lượng. Cần tăng mức đầu tư cho sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường để khuyến khích sinh viên tự học, tự nghiên cứu; thành lập câu lạc bộ nghiệp vụ sư phạm, tăng cường các cuộc thi nghiệp vụ sư phạm, sự kết nối với nhà tuyển dụng để tổ chức các ngày hội việc làm, khởi nghiệp; kết nối với cựu người học để trao đổi, chia sẻ, hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm; có bộ phận tư vấn tâm lý học đường để hỗ trợ người học trong quá trình học tập.

9. Trường/ khoa cần thường xuyên đánh giá hiệu quả đầu tư, hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và các trang thiết bị để kịp thời đầu tư, sửa chữa đáp ứng yêu cầu dạy và học; xem xét nâng mức đầu tư kinh phí mua bổ sung tài liệu học tập; bổ sung trang thiết bị máy tính hiện đại, cấu hình cao cho các phòng thực hành tin học, nâng cấp các thiết bị âm thanh cho các học phần thực hành tiếng. Cần đánh giá đầy đủ mức độ đáp ứng của hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin trong toàn trường, trong từng khoa, bao gồm cả thư viện để đầu tư một cách đồng bộ, có trọng điểm hệ thống các trang thiết bị như: nâng cấp bổ sung máy chủ chuyên nghiệp, hệ thống backup dữ liệu, hệ thống wifi tập trung (băng thông, phạm vi phủ sóng), hệ thống lưu điện chuyên nghiệp, hệ thống máy chủ vật lý.

10. Nhà trường và Khoa cần điều chỉnh quy trình xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT căn cứ vào Khung trình độ quốc gia Việt Nam, chuẩn CTĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban

hành; căn cứ tầm nhìn sứ mạng và chiến lược phát triển của Trường; khai thác hiệu quả kết quả phản hồi của các bên liên quan cho việc điều chỉnh chuẩn đầu ra và nội dung chương trình dạy học. Nhà trường cần ban hành quy định, hướng dẫn về nguyên lý phát triển chương trình dạy học dựa theo chuẩn đầu ra, trong đó tập trung vào xác định chuẩn đầu ra, mà trận học phần đóng góp vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; hướng dẫn thiết kế và sử dụng các phương pháp giảng dạy, hoạt động học tập, kỹ thuật kiểm tra đánh giá năng lực người học theo chuẩn đầu ra. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong cũng cần tiếp tục hoàn thiện để phát triển, củng cố văn hóa chất lượng nhà trường và tạo sự lan tỏa trong tất cả các hoạt động, nhất là trong cải tiến, phát triển nội dung, công cụ và cách thức thực hiện để liên tục cải tiến và không ngừng nâng cao chất lượng cho CTĐT.

11. Nhà trường cần quan tâm và kịp thời có giải pháp giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh mới để có thể tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn. Chất lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên cũng cần được tăng cường hơn nữa để nâng cao cả số lượng và chất lượng. Trong quá trình xây dựng và thúc đẩy văn hóa khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo (nhất là các đổi mới sáng tạo xã hội) cần thiết có cả đội ngũ tham gia trực tiếp và gián tiếp. Trong trường hợp này, sinh viên của CTĐT có thể đóng góp vào việc quảng bá, truyền thông về tinh thần khởi nghiệp cho thế hệ trẻ. Nhà trường cần xem xét đưa môn học Khởi nghiệp vào giảng dạy, nếu phối hợp và triển khai tốt, có thể mở rộng ứng dụng và thực hành cho môn học này trong khuôn khổ Đề án 1665. Đó cũng là giải pháp để khắc phục các điểm hạn chế của sinh viên CTĐT hiện nay về sự kết hợp hàn lâm và thực tiễn.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Giáo dục Chính trị gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
